

Số: 154/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 26 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 196/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Ngũ Phạm Đông H, sinh năm: 1994;

Nơi cư trú: Số 20/3, đường H, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Bà Trương Mỹ L, sinh năm: 1998;

Nơi cư trú: ấp V, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Ngũ Phạm Đông H và bà Trương Mỹ L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai vào ngày 22/4/2017 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và bản tự khai, ông H và bà L tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: có 01 con chung tên Ngũ Trương Huyền M, sinh ngày: 04/8/2017. Sau khi ly hôn, ông H và bà L thỏa thuận sẽ do ông H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và bà L không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: ông Ngũ Phạm Đông H và bà Trương Mỹ L cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: ông Ngũ Phạm Đông H và bà Trương Mỹ L cùng khai

không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Ngũ Phạm Đông H và bà Trương Mỹ L phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Ngũ Phạm Đông H và bà Trương Mỹ L tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: giao cho ông Ngũ Phạm Đông H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngũ Trương Huyền M, sinh ngày: 04/8/2017. Ghi nhận ông Ngũ Phạm Đông H không yêu cầu bà Trương Mỹ L cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trương Mỹ L được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông Ngũ Phạm Đông H và bà Trương Mỹ L cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: ông Ngũ Phạm Đông H và bà Trương Mỹ L cùng khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Ngũ Phạm Đông H và bà Trương Mỹ L phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông Ngũ Phạm Đông H và bà Trương Mỹ L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002875 ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- UBND xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hoàng Út